

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-7-2023  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bé S, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

*- Bị đơn:* Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Bé S trình bày:* Năm 1995 bà và ông Đoàn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 5 năm 2015 đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đoàn Thanh T; Về con chung, có 02 người con chung tên Đoàn Hoài Nhớ, sinh năm 1995 và Đoàn Hoài Bảo, sinh năm 2004. Do 02 người con chung đã trên 18 tuổi, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, tự thỏa

thuận; Về nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

\* Đối với bị đơn ông Đoàn Thanh T, Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng: Bà Trần Thị Bé S khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Đoàn Thanh T, địa chỉ ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S và ông T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà S với ông T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, đến ngày 04 tháng 5 năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa bà S với ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà S yêu cầu ly hôn do phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà S. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà S với ông T đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho bà S với ông T ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy 02 người con chung tên Đoàn Hoài Nhớ, sinh năm 1995 và Đoàn Hoài Bảo, sinh năm 2004 đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S xác định tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Bé S phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*\* Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Bé S với ông Đoàn Thanh T.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Bé S phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 12 tháng 5 năm 2023 bà S đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011176 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyên thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm bà Trần Thị Bé S, ông Đoàn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**